

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T.SƠN LA

ĐẾN Số: 9955
Ngày: 23/12/16
Chuyển: P.T.N. Núi

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

kc' BGD

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

LB

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 02/2009/TT- BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (nước thải sinh hoạt) ngày 16/11/2016 của Công ty thủy điện Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 880/TTr-STNMT ngày 05/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty thủy điện Sơn La (địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) xả nước thải vào nguồn nước (nước thải sinh hoạt) với các nội dung sau chủ yếu sau đây:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Đà (*hạ lưu đập thủy điện*) tại thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2. Vị trí xả nước thải: Sau hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ VN 2000 (kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0): X = 2378327; Y = 499355.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả nước thải trung bình: $45,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; tương đương $1,875 \text{ m}^3/\text{h}$;
- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $72,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; tương đương $3,0 \text{ m}^3/\text{h}$.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A (hệ số $K = 1,2$), cụ thể như bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT cột A (hệ số $K = 1,2$)
1	pH	-	5 đến 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	36
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	7,2
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3000

7. Thời hạn của giấy phép: 07 năm (bảy năm) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các yêu cầu cụ thể sau đây:

a) Thực hiện quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận như sau:

+ Nước thải sau khi xử lý: Số mẫu: 01 mẫu; vị trí: Sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

+ Nước nguồn tiếp nhận: 01 điểm trên sông Đà tại hạ lưu đập thủy điện (cách vị trí xả nước thải 100 m về phía hạ lưu). Tần suất 6 tháng/lần, thông số so sánh với Quy chuẩn 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A2: dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp.

+ Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).

b) Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt qui định tại Khoản 6 Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

c) Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

d) Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

đ) Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình sử dụng nước, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Giấy phép này.

Điều 3. Công ty thủy điện Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty thủy điện Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /*kh*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mường La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty thủy điện Sơn La;
- Bộ phận 01 cửa – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải